TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NG** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2022/HNGĐ-ST
Ngày 15 - 12 - 2022
"Về việc ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NG, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính
Các vị Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đào Văn Tươi
2. Ông Hà Bảo Hiền

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Huỳnh Văn Lợi - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ng, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 15 tháng 12 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Ng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 194/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022. Về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Thanh D, sinh năm 1975 (Có mặt)
Địa chỉ: 4/17, khóm 2, phường 2, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Bà Cao Kim Ph, sinh năm 1983 (Vắng mặt)
Địa chỉ: khóm 7, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ng, Cà Mau.
Bà Ph có đơn ngày 10/11/2022 xin Tòa án xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 07/10/2022 và các lời khai của nguyên đơn ông Trần Thanh D trình bày:

Về hôn nhân: Ông D và bà Ph kết hôn ngày 26/8/2015 có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Rạch Gốc, huyện Ng, tỉnh Cà Mau. Hôn nhân trên tinh thần tự nguyện. Nguyên nhân xãy ra mâu thuẫn: Vợ chồng bất đồng quan điểm, hai người tính tình không phù hợp, sống với nhau không cảm thấy hạnh phúc, gia đình có hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay bản thân xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc, không thể duy trì bền lâu được nên yêu cầu được ly hôn với bà Ph.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Đình Phong, sinh ngày 01/10/2015 hiện đang sống chung với bà Ph. Sau khi ly hôn tôi tiếp tục giao con cho bà Ph nuôi, tôi không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông D trình bày vợ chồng chung sống không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông D trình bày vợ chồng chung sống không có nợ ai, không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đối với bà Cao Kim Ph có đơn đề ngày 10 tháng 11 năm 2022 yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt và trình bày nội dung như sau:

Về hôn nhân: Vào năm 2015 tôi và ông Trần Thanh D có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Rạch Gốc, huyện Ng, tỉnh Cà Mau. Trong cuộc sống thường hay xãy ra mâu thuẩn, vì vậy trong hôn nhân không đạt được hạnh phúc. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên ông D yêu cầu ly hôn bà Ph đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Đình Phong, sinh ngày 01/10/2015 hiện đang sống chung với bà Ph. Sau khi ly hôn tôi yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có thiếu nợ ai, không ai thiếu nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Xét thấy bị đơn bà Cao Kim Ph có nơi cư trú trên địa bàn huyện Ng, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ng theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật: Xét đơn của ông Trần Thanh D khởi kiện xin ly hôn với bà Cao Kim Ph nên xác định quan hệ tranh chấp "Ly hôn" là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Ông D và bà Ph kết hôn ngày 26/8/2015 có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Rạch Gốc, huyện Ng, tỉnh Cà Mau nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Xét thấy, ông D và bà Ph không còn chung sống với nhau từ tháng 5 năm 2020 cho đến nay. Đối với bà Ph, Tòa án đã triệu tập xét xử

đến lần thứ hai nhưng bà Ph vắng mặt không lý do, tuy nhiên bà Ph có văn bản về ý kiến của mình gửi đến Tòa án đồng ý ly hôn với ông D. Hội đồng xét xử xét thấy, ông D và bà Ph đã ly thân từ tháng 5 năm 2020 đến nay tuy thời gian không dài nhưng bà Ph không tạo điều kiện để hàn gắn tình cảm vợ chồng để được đoàn tụ, chứng tỏ mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông D được ly hôn với bà Ph là phù hợp.

[3] Về con chung: Ông D trình bày vợ chồng có 01 con chung tên Trần Đình Phong, sinh ngày 01/10/2015 hiện đang sống chung với bà Ph. Sau khi ly hôn tôi tiếp tục giao con cho bà Ph nuôi, ông D không phải cấp dưỡng nuôi con. Theo lời trình bày và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thấy rằng điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng và đảm bảo cuộc sống cho cháu Phong thì bà Ph có đủ điều kiện. Xét thấy, cháu Phong đã sống chung với bà Ph từ nhỏ, ổn định cuộc sống, tinh thần đồng thời phù hợp với đơn trình bày ngày 10/11/2022 thì cháu Phong có nguyện vọng muốn được ở với bà Ph. Do đó, Hội đồng xét xử tiếp tục giao con cho bà Ph nuôi dưỡng là phù hợp. Đối với ông D là cha của cháu Phong vẫn có quyền được thăm nom con mà không ai được phép ngăn cản.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Ông D và bà Ph không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Ông D trình vợ chồng không có tài sản chung, bà Ph không ý kiến gì nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản thì ông D và bà Ph có quyền khởi kiện thành vụ kiện chia tài sản sau ly hôn.

[5] Về nợ chung: Ông D trình vợ chồng không có nợ chung, bà Ph không ý kiến gì nên không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 243, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 09, 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngy 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận cho ông Trần Thanh D được ly hôn với bà Cao Kim Ph.

- Về con chung: Giao cho bà Cao Kim Ph được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Trần Đình Phong, sinh ngày 01/10/2015. Ông Trần Thanh D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần Thanh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông D phải chịu án phí số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), ông D có dự nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0020186 ngày 07/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ng được chuyển thu.

Trong trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, ông D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bà Ph được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ng;
- THADS huyện Ng;
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Minh Tính